

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂY HỒ
TỈNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: .8/.0../HS-ST
Ngày: 17-8-.0..

NHÂN DA

**NHÀ QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Tnh phần Hội đ xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân A
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Thịnh
.. Ông Trần Xuân Thuởng

-Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc C -Thư ký Tòa án

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tây Hồ tham gia phiên tòa:
Ông Dương Xuân Quang-Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm .0.. tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, Tỉnh phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 114/.0../HSST ngày .5/7/.0.. theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:10/.0../QĐXXST-HS ngày 0/8/.0.. đối với:

Bị cáo Vũ Văn T, sinh năm 1..0 tại Hà Nội; Hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn K H, xã K L, huyện S Sơn, TP Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 0./1.; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Văn T1 và bà Nguyễn Thị S; Vợ: Nguyễn Thị Tnh, có 0. con, lớn sinh năm .01., nhỏ sinh năm .015; Theo Da bản, chỉ bản số 1.5 do Công an quận Tây Hồ lập ngày 18/5/.0..; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án, chưa được xóa án tích: Bản án số: 185/.014/HSST ngày .6/11/.014 Tòa án nhân dân (TAND) huyện D xử pht 07 năm tù về tội *Hiếp dâm trẻ em*, 03 năm tù về tội *Cướp tài sản* buộc chấp hành hình pht chung của hai tội là 10 năm tù, chấp hành xong án pht tù ngày .7/10/.0.1, bị cáo đầu thú, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/5/.0.., hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1- công an TP Hà Nội, có mặt tại phiên tòa.

Bị hi: Chị Hồ Thị C, sinh năm 1.73; Trú tại: Thôn ., xã Q T, thị xã Hoàng Mai, tỉnh T An, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: A Trịnh Minh Đ, sinh năm 1.70; Nơi thường trú: Đ Đ, Đ M, D A, TP Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn T được thuê làm nhân viên bảo vệ cho công trường Lotte tại ngõ 683 Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội. Khoảng 18 giờ ngày

13/5/0.. sau khi hết giờ làm việc, T đi bộ từ công trường đến nhà số 6A, ngõ . Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội mục đích để chơi cùng một số người thợ làm cùng công trường với T. Đến nơi T thấy mọi người đã lên giường, nghĩ là mọi người đã đi ngủ nên T quay ra đi về. Khi xuống đến tầng 1 của ngôi nhà T nhìn thấy chiếc xe máy Honda màu xa biển kiểm soát (BKS) 37L1-. của chị Hồ Thị C có chìa khóa xe vẫn đang cắm ở ổ khóa, thấy không có người trông giữ, T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. T đã dắt chiếc xe ra khỏi nhà sau đó mở khóa xe, điều khiển xe đi về phòng trọ (nhà số 4, ngõ 603 Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội) thay quần áo đ phụ tại công trường rồi mặc áo phông trắng, quần dài màu đen, sau đó điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp được đến cửa hàng sửa xe máy tại số ., ngõ 61. Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội gặp a Trịnh Minh Đ. T hỏi a Đ có mua xe không thì a Đ trả lời không mua, T hỏi a Đ cho đặt chiếc xe trên, Đ cũng không đ ý. Sau đó T nói dối a Đ là vợ T bị tai nạn đang nằm viện T cần tiền gấp để lo cho vợ, a Đ thấy vậy đ ý cho T đặt chiếc xe trên trong thời hn 10 ngày. Khi a Đ hỏi về giấy tờ xe thì T nói dối do vợ T đang cầm. Để tạo lòng tin cho a Đ, T đã đưa căn cước công dân của T cho a Đ xem, a Đ đã chụp ảnh lại căn cước công dân của T. Sau đó viết giấy cầm xe với số tiền ..500.000đ trong hn 10 ngày, tiền lãi 4.000đ/ngày. Sau khi viết giấy a Đ kiểm tra tiền thì chỉ còn ...00.000đ, T cũng đ ý cầm chiếc xe trên với số tiền ...00.000đ. Sau đó T đi về phòng trọ nghe ngóng thì biết người bị mất xe có camera ghi lại hình ảnh kẻ trộm xe và đã đến công an trình báo. Biết không thể thoát tội T đã đến cơ quan công an đầu thú và khai nhận hành vi phm tội như trên.

Về phía chị Hồ Thị C, ngay sau khi bị mất xe hồi 1. giờ ngày 13/5/0.. chị C đã đến cơ quan Công an phường Nhật Tân trình báo sự việc.

Cơ quan công an đã thu giữ của Vũ Văn T: 01 ví da màu đen; số tiền ...00.000đ, 01 căn cước công dân mang tên Vũ Văn T.

A Trịnh Minh Đ giao nộp: 01 chiếc xe máy Honda Wave màu xa BKS 37L1-.; 01 tờ giấy có nội dung T đặt chiếc xe máy Honda BKS 37L1-.cho a Đ; 01 điện thoại di động màu đen đã qua sử dụng.

A Nguyễn Minh . (SN 1.63; trú tại: nhà số ., ngõ . Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội) tự nguyện giao nộp 01 USB lưu giữ hình ảnh liên quan đến vụ việc trộm cắp chiếc xe máy xảy ra ngày 13/5/0.. tại nhà số 6A, ngõ . Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội và không có yêu cầu lấy lại chiếc USB trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 103/KL-HĐĐG ngày 18/5/0.. của Hội đ định giá tài sản tổ tụng hình sự-UBND quận Tây Hồ, xác định: Giá 01 chiếc xe máy Honda Wave BKS 37L1-..57 trên có giá trị là 10.000.000đ (mười triệu đ).

Đối với số tiền ...00.000đ thu giữ của T, T khai là toàn bộ tiền do cầm cố chiếc xe trộm cắp của chị C cho a Đ.

A Trịnh Minh Đ khai: Khi cho T cầm chiếc xe trên a không biết xe do T trộm cắp, a Đ đã tự nguyện giao nộp chiếc xe cho CQĐT, a đề nghị được trả lại số tiền ...00.000đ đã đưa cho T khi T cầm cố chiếc xe trên.

Đối với 01 điện thoại di động màu đen đã qua sử dụng a Đ giao nộp, quá trình điều tra xác định là tài sản cá nhân của a Đ, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo CQĐT đã trao trả cho a Đ, a Đ đã nhận lại tài sản.

Đối với 01 chiếc xe máy Honda Wave BKS 37L1-...57, qua xác minh xác định xe có số khung, số máy là nguyên thủy đăng ký xe mang tên chị Hồ Thị C. CQĐT xác định chị C là chủ sở hữu hợp pháp đối với chiếc xe máy trên và đã ra quyết định xử lý vật chứng đã trao trả cho chị C, chị C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác về dân sự.

Cáo trạng số 113/CT-VKS ngày .1/7/.0.. của VKSND quận Tây Hồ đã truy tố Vũ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác thu t1 được trong hồ sơ vụ án.

Đ diện VKSND quận Tây Hồ luận tội: Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đ xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 5., Điều 38, 47 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 3.6 ngày 30/1./.016 về án, lệ phí Tòa án. Xử pht bị cáo từ 15 (mười lăm) đến .1 (hai mươi một) tháng tù. Không áp dụng hình pht bổ sung là pht tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hi đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xét. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền ...00.000đ thu giữ của bị cáo. Buộc bị cáo trả lại cho a Đ số tiền ...00.000đ. Trả lại cho bị cáo 01 ví màu đen, 01 căn cước công dân mang tên Vũ Văn T. Bị cáo phải nộp án phí HSST. Bị cáo, bị hi, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đ xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của CQĐT công an quận Tây Hồ, Điều tra viên, VKSND quận Tây Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[.]Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại CQĐT, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ ngày 13/5/.0.., tại nhà số 6A, ngõ . Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội, Vũ Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Hồ Thị C 01 chiếc xe máy Honda BKS 37L1-., đã qua sử dụng có giá trị 10.000.000đ (mười triệu đ).

Cáo trạng của VKSND quận Tây Hồ truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Về tính chất của hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: HĐXX xét thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, bị cáo có

nhân thân xấu, có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích thu lợi bất chính cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật, do vậy cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xoá án tích: Bản án số: 185/.014/HSST ngày .6/11/.014 TAND huyện D xử phạt 07 năm tù về tội *Hiếp dâm trẻ em*, 03 năm tù về tội *Cướp tài sản* buộc chấp hành hình phạt chung của hai tội là 10 năm tù, chấp hành xong án phạt tù ngày .7/10/.0.1 nên áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 5. BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo tự nguyện ra đầu thú, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hi đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì khác nên không xét.

Đối với số tiền ...00.000đ do bị cáo đặt chiếc xe trên cho a Đ, bị cáo đã giao nộp cho CQĐT. Xét thấy khi cho T đặt xe a Đ không biết xe do phạm tội mà có, a Đ đã tự nguyện giao nộp chiếc xe trên, CQĐT đã trao trả xe cho chị C. Do vậy a Đ được nhận lại số tiền ...00.000đ trên.

Lưu hồ sơ: 01 USB lưu giữ hình ảnh liên quan đến vụ việc trộm cắp chiếc xe máy xảy ra ngày 13/5/.0.. tại nhà số 6A, ngõ . Lạc Long Quân, phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Hà Nội; 01 giấy có nội dung bị cáo đặt chiếc xe máy Honda BKS 37L1- cho a Đ. Trả lại cho bị cáo 01 ví màu đen, 01 căn cước công dân.

Bị cáo phải nộp án phí và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị hi, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 5.; Điều 38, 47 Bộ luật hình sự năm .015 (sửa đổi, bổ sung năm .017); Các Điều 106, 331, 333, 337 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 3.6/.016/UBTVQH14 ngày 30/1../.016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/5/.0...

Trả lại cho a Trịnh Minh Đ: Số tiền ...00.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đ). Đã chuyển vào tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự quận Tây Hồ mở tại kho bạc nhà nước quận Tây Hồ.

Trả lại cho bị cáo: 01 ví da màu đen; 01 căn cước công dân mang tên Vũ Văn T.

(Chi tiết vật chứng được mô tả theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày ../7/.0.. tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Tây Hồ).

Bị cáo phải nộp .00.000đ (hai trăm nghìn đ) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hi có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.